

Bản án số: 595/2019/DS-ST

Ngày 18-12-2019

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bảo Hồng.

2. Ông Đoàn Văn Rỹ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Tuyết Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2019/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 195/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP A; Trụ sở: 442 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: Lầu 08, Tòa nhà ACB Tower, số 444A-446 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thanh T, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Lầu 08, Tòa nhà ACB Tower, số 444A-446 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 11, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP A (theo Giấy ủy quyền số 440/UQ-QLN.19 ngày 02/7/2019).

2. *Bị đơn:* Ông Dương Văn Đ, sinh năm: 1981; Địa chỉ: 18C/17 Ngô Sĩ Liên, Phường 14, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 27 tháng 8 năm 2018 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là Ngân hàng TMCP A có người đại diện theo ủy quyền là bà Lê Thị Thanh T trình bày: Vào ngày 02/8/2013, ông Dương Văn Đ có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng đơn số 4113219011440, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB và các văn bản của ông Dương Văn Đ với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng ngày 07/8/2013, ACB đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Dương Văn Đ, chi tiết như sau: Số thẻ : 47913826000xxxxx; Ngày cấp 07/8/2013; Hạn mức thẻ 10.000.000 đồng; Hiệu lực 36 tháng; Lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn: Theo Bản điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông Dương Văn Đ đã không thanh toán đầy đủ cho ACB theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 24/10/2017, ACB đã chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 18/12/2019, ông Dương Văn Đ còn nợ ACB các khoản sau: Vốn là 8.840.897 đồng; Lãi quá hạn: 8.281.181 đồng; Tổng công là : 17.122.078 đồng. Ngân hàng TMCP A yêu cầu:

+ Ông Dương Văn Đ thanh toán cho ACB tổng số nợ còn thiếu (gồm vốn gốc, lãi quá hạn) tính đến ngày 18/12/2019 là **17.122.078** đồng (Mười bảy triệu một trăm hai mươi hai nghìn không trăm bảy mươi tám đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB và các văn bản của ông Dương Văn Đ với ACB về việc sử dụng thẻ tín dụng kể từ ngày 18/12/2019 đến ngày ông Dương Văn Đ trả dứt nợ. Ông Dương Văn Đ phải trả nợ theo thứ tự sau: vốn gốc, lãi quá hạn.

+ Buộc ông Dương Văn Đ trả nợ một lần toàn bộ nợ vay ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

+ Ông Dương Văn Đ phải chịu mọi chi phí phát sinh.

Ngân hàng TMCP A xác định không biết ông Dương Văn Đ có vợ hay không, chỉ yêu cầu một mình ông Dương Văn Đ trả nợ, không yêu cầu ai khác liên đới trả nợ với ông Đ. Ngân hàng TMCP A không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng nào khác.

Bị đơn ông Dương Văn Đ đã được Tòa án tiến hành thông báo thụ lý vụ án và đã nhiều lần triệu tập họp lệ đương sự đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng đương sự không đến, do đó không có lời khai của đương sự tại Tòa.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự; Bị đơn chấp hành chưa tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP A thì đây là vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng, do bị đơn cư trú tại Quận 8. Nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự .

[2] Xét nguyên đơn Ngân hàng TMCP A có người đại diện theo ủy quyền là bà Lê Thị Thanh T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Dương Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa; Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Xét Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng lập ngày 07/8/2013 kèm theo Giấy xác nhận và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP A với ông Dương Văn Đ gồm các điều khoản chính như sau: Ngân hàng TMCP A đồng ý cấp thẻ quốc tế ACB-Visa chuẩn số thẻ 47913826000xxxxx với hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, hình thức đảm bảo: Tín chấp (nhân viên ACB) mục đích sử dụng vốn: UIL – Thẻ tín chấp, lãi vay: được tính trên số dư nợ theo lãi suất cho vay thẻ do ACB ban hành tại từng thời điểm; Hiệu lực thẻ là 36 tháng. Từ ngày 22/8/2017 ông Đ đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng TMCP A. Đến ngày 24/10/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn đối với ông Đ tại thời điểm này là 8.840.897 (Tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn tám trăm chín mươi bảy) đồng, kèm theo tiền lãi phát sinh. Các tình tiết trên đây đã được thông báo đến bị đơn nhưng đương sự không có ý kiến phản hồi nên căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định các tình tiết trên là sự thật.

[4] Xét trong quá trình thực hiện Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng lập ngày 07/8/2013 kèm theo giấy xác nhận ngày 10/8/2013 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng Á Châu tính từ ngày 22/8/2017 cho đến nay ông Dương Văn Đ đã không đóng tiền lãi, phí và trả nợ gốc cho Ngân hàng TMCP A là vi phạm thỏa thuận mà hai bên đã thỏa thuận ký kết, Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng.

Do đó Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền là 17.122.078 (Mười bảy triệu một trăm hai mươi hai nghìn không trăm bảy mươi tám) đồng; trong đó: nợ gốc là

8.840.897 (Tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn tám trăm chín mươi bảy) đồng, lãi quá hạn là 8.281.181 (Tám triệu hai trăm tám mươi một một trăm tám mươi một) đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 18/12/2019 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng Á Châu. Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của Ngân hàng TMCP A là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Văn Đ phải chịu án phí trên tổng số tiền thanh toán cho Ngân hàng TMCP A.

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng; Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Buộc ông Dương Văn Đ có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A số tiền là 17.122.078 (Mười bảy triệu một trăm hai mươi hai nghìn không trăm bảy mươi tám) đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng lập ngày 02/8/2013 kèm Giấy xác nhận ngày 20/8/2013 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP A; Trong đó: số tiền nợ gốc là 8.840.897 (Tám triệu tám trăm bốn mươi nghìn tám trăm chín mươi bảy) đồng, lãi quá hạn là 8.281.181 (Tám triệu hai trăm tám mươi một một trăm tám mươi một) đồng tính đến ngày 18/12/2019

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 18/12/2019 ông Dương Văn Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP A thì lãi suất mà ông Dương Văn Đ phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP A theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất của Ngân hàng TMCP A.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Dương Văn Đ phải chịu là 856.103 (Tám trăm năm mươi sáu nghìn một trăm lẻ ba) đồng.

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP A tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019251 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Tiên

